

Bản án số: 391/2019/DSST

Ngày: 16/4/2019.

V/v tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà L Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà L Thị Xuân Lang

2/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 3 và ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1074/2017/TLST-DS ngày 27/11/2017 về việc: “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 890/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thúy Ph, sinh năm 1959.

Địa chỉ: 74/2 Lê Ngã, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Ngh- Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Đăng Ngh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 71C Lê Quang Định, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Thúy Ng, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 2G đường Bình Giã, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1943

Địa chỉ: 65 Đường số 03, cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

3.2. Ông Đặng Đình D, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 10611 Jennrich Ave, Garden Grove, CA 92843 USA.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Bà Đặng Thị Thúy Ng, sinh năm 1962 (Được ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 24/7/2018 đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco hợp pháp hóa lãnh sự ngày 01/8/2018).

Địa chỉ: 2G đường Bình Giã, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt).

3.3. Ông Đặng Đình H, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 65 Đường số 03, cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

3.4. Bà Đặng Thị Mộng L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 8F Lương Hữu Khánh, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

3.5. Ông Đặng Đình C, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: 65 Đường số 03, cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

3.6. Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1957.

Người đại diện hợp pháp của ông Th: Bà Đặng Thị Thúy Ph, sinh năm 1959 (Theo giấy ủy quyền ngày 01/02/2018 đã được Đại sứ quán nước CHXHCNVN Việt Nam tại Hoa Kỳ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 06/4/2018).

Địa chỉ: 74/2 Lê Ngã, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

3.7. Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Chùa Pháp Bảo số 44/448 Lý Thường Kiệt, Phường Q, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Th1: Ông Đặng Đình H, sinh năm 1952 (Được ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền số công Chứng 009622 quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 02/5/2018 tại Phòng Công Chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

Địa chỉ: 65 Đường số 03, cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8 Bà Ngô Thị Th2, sinh năm 1944.

Địa chỉ: 288/9 Nơ Trang Long, Phường R, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.9. Ông Đặng Đình T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Căn hộ 9.5 Lô B chung cư Mỹ Phước, 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Phường S, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.10. Bà Đặng Thị Trà M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 35/8 Lê Văn Quới, phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt).

3.11. Ông Đặng Đình T1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 288/9 Nơ Trang Long, Phường R, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.12. Bà Đặng Thị Mỹ Tr, sinh năm 1975.

Địa chỉ: A1-9.05 Chung cư Sunview đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Đặng Thị Thúy Ph trình bày:

Bà là con của ông Đặng Đình Ch và bà Vũ Thị Th. Ông Ch và bà Th sống chung không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông Ch và bà Th có 09 người con chung gồm:

1/ Ông Đặng Đình T8, sinh năm 1947 đã chết ngày 16 tháng 9 năm 2017 có vợ là Ngô Thị Th2. Ông T8 và bà Th2 có 04 người con là Trịnh Thị Mỹ Tr, Đặng Đình T, Đặng Đình T1, Đặng Thị Trà M.

2/ Ông Đặng Đình D, sinh năm 1950.

3/ Ông Đặng Đình H, sinh năm 1952.

4/ Bà Đặng Thị Mộng L, sinh năm 1954.

5/ Ông Đặng Đình C, sinh năm 1956.

6/ Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1957.

7/ Bà Đặng Thị Thúy Ph, sinh năm 1959.

8/ Bà Đặng Thị Thúy Ng, sinh năm 1962.

9/ Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1963.

Ngoài ra, trước khi cưới mẹ bà thì cha bà còn chung sống với bà Vũ Thị Đ, có giấy khai giá thú ngày 26/3/1937. Cha bà và bà Đ có 01 người con chung là bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1943.

Ông bà nội của bà thì bà không biết họ tên là gì, không biết năm sinh, năm chết chỉ biết đã chết trước cha bà và không có giấy chứng tử.

Ông bà ngoại của bà thì bà không biết họ tên là gì, không biết năm sinh, năm chết chỉ biết đã chết trước mẹ bà và không có giấy chứng tử.

Ngoài những người con nêu trên, ông Ch và bà Th không còn người con chung, con riêng hay con nuôi nào khác.

Ông Đặng Đình Ch sinh năm 1918 đã chết ngày 27 tháng 9 năm 1998. Bà Vũ Thị Th sinh năm 1924 đã chết ngày 17 tháng 5 năm 2010. Ông Ch ín, bà Th chết không để lại di chúc. Quá trình chung sống, ông Ch và bà Th tạo dựng được tài sản là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 20902/2002 ngày 07/11/2002. Căn nhà hiện nay do Ông Đặng Đình H đang quản lý và sử dụng.

Nay bà khởi kiện chỉ yêu cầu chia tài sản thừa kế là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thành 10 phần cho mỗi người hưởng mỗi phần bằng nhau. Bà mong muốn được nhận nhà và hoàn trả kỹ phần thừa kế cho các anh chị em theo biên bản định giá ngày 14/6/2018, giá trị của căn nhà trên là 9.369.638.700 (Chín tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm) đồng.

Bị đơn Bà Đặng Thị Thúy Ng trình bày:

Bà thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà Ph yêu cầu chia thừa kế, bà đồng ý nhận kỹ phần của mình chia theo pháp luật với điều kiện trị giá căn nhà trên là 11 tỷ và bà không phải đóng tiền án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Các ông (bà) Đặng Đình C, Đặng Đình H, Đặng Thị Mỹ D, Đặng Thị Mộng L tại các bản tự khai ngày 16/3/2018 cùng thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu chia di sản căn nhà 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thành 10 phần bằng nhau cho mỗi người.

2/ Ông Đặng Đình D trình bày tại bản tự khai ngày 24/7/2018 đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco hợp pháp hóa lãnh sự ngày 01/8/2018 như sau: Ông là con của ông Đặng Đình Ch và bà Vũ Thị Th. Ông Ch và bà Th sống chung không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông Ch và bà Th có 09 người con chung gồm:

Ông Đặng Đình T8, sinh năm 1947 đã chết năm 2017 có vợ là Ngô Thị Th2. Ông T8 và bà Th2 có 04 người con là Trịnh Thị Mỹ Trinh, Đặng Đình T, Đặng Đình T1, Đặng Thị Trà M.

Ông Đặng Đình D, sinh năm 1950.

Ông Đặng Đình H, sinh năm 1952.

Bà Đặng Thị Mộng L, sinh năm 1954.

Ông Đặng Đình C, sinh năm 1956.

Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1957.

Bà Đặng Thị Thúy Ph, sinh năm 1959.

Bà Đặng Thị Thúy Ng, sinh năm 1962.

Ông Đặng Đình Th1, sinh năm 1963.

Cha ông có hôn thú bậc nhất với bà Vũ Thị Đ. Cha ông và bà Đ có 01 người con chung là bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1943.

Ông bà nội ông tên là Đặng Đình Ch1 và Nguyễn Thị Đ đã chết trước cha ông.

Ông bà ngoại ông tên là Vũ Đình Ch3 và Vũ Thị B đã chết trước mẹ ông.

Nay ông đồng ý chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật. Ông Ch cho lại Bà Đặng Thị Thúy Ng toàn bộ kỹ phần thừa kế mà mình được hưởng.

3/ Ông Đặng Đình Th1 có người đại diện hợp pháp là Bà Đặng Thị Thúy Ph trình bày tại bản tự khai ngày 16/3/2018 như sau: Thống nhất với lời khai của

nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Th đồng ý chia nhà đất số 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Ông Th nhường phần thừa kế của mình được hưởng cho Bà Đặng Thị Thúy Ph.

4/ Bà Đặng Thị Mỹ Tr trình bày tại bản tự khai ngày 16/3/2018 và 25/12/2018 như sau: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Ch và bà Th để lại thì bà từ chối nhận di sản thừa kế. Tại bản tự khai ngày 25/12/2018, Bà Đặng Thị Mỹ Tr trình bày: Từ khi ông Ch bà Th chết không có ai sửa chữa hay xây dựng gì thêm trong căn nhà này. Căn nhà hiện nay do Ông Đặng Đình H quản lý và sử dụng. Bà đề nghị hủy bản tự khai trước và xác nhận đề nghị được hưởng phần thừa kế theo quy định của pháp luật do cha bà chết và bà cho phần thừa kế này cho mẹ bà là Bà Ngô Thị Th2

5/ Ông Đặng Đình T1 trình bày tại bản tự khai ngày 16/3/2018, như sau: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Ch và bà Th để lại thì ông từ chối nhận di sản thừa kế. Tại bản khai ngày 25/12/2018 Ông Đặng Đình T1 trình bày: Từ khi ông Ch bà Th chết không có ai sửa chữa hay xây dựng gì thêm trong căn nhà này. Ông đề nghị hủy bản tự khai trước và xác nhận đề nghị được hưởng phần thừa kế theo quy định của pháp luật do cha ông Ch ết và ông Ch o phần thừa thế này cho mẹ ông là Bà Ngô Thị Th2.

6/ Ông Đặng Đình T trình bày tại bản tự khai ngày 07/9/2018 như sau: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Ch và bà Th để lại thì ông từ chối nhận di sản thừa kế.

7/ Bà Đặng Thị Trà M trình bày tại bản tự khai ngày 07/9/2018 như sau: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Ch và bà Th để lại thì bà đồng ý chia di sản của ông Ch và bà Th thành 10 phần cho mỗi

người hưởng mỗi phần bằng nhau, bà đề nghị chia thừa kế theo pháp luật phần bà được hưởng của cha bà Ông Đặng Đình T8.

8/ Bà Ngô Thị Th2 trình bày tại bản tự khai ngày 16/3/2018 như sau: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà trên hiện do Ông Đặng Đình H ở trông coi. Tháng 9/2017, Ông T8 chết, trước khi chết Ông T8 nói với gia đình nhỏ là để lại toàn bộ phần thừa kế của ông Ch o các em của ông cụ thể cho Ông Đặng Đình H 200.000.000 đồng, Ông Đặng Đình C 20.000.000 đồng, Ông Đặng Đình D 20.000.000 đồng, phần còn lại giao cho Bà Đặng Thị Thúy Ph để góp vào làm nhà thờ tổ. Bà và Ông T8 đã không sống cùng nhau 40 năm, vì vậy tài sản liên quan đến Ông Đặng Đình T8 bà không quan tâm. Bà không nhận phần thừa kế từ tài sản thừa kế của Ông Đặng Đình T8. Tại bản tự khai ngày 07/9/2018, bà Th2 trình bày như sau: Từ khi ông Ch bà Th chết không có ai sửa chữa hay xây dựng gì thêm trong căn nhà này. Căn nhà hiện nay do Ông Đặng Đình H quản lý và sử dụng. Bà đề nghị hủy bản tự khai trước và xác nhận đề nghị được nhận phần thừa kế theo quy định của pháp luật từ phần thừa kế Ông T8 được hưởng. Bà đồng ý nhận phần cho tặng của các con là Đặng Đình T1 và Đặng Thị Mỹ Trinh. Bà tự nguyện chịu phần án phí của Bà Đặng Thị Thúy Ng trong trường hợp hòa giải thành tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Bà Đặng Thị Thúy Ph trình bày: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, ngày cha chết, ngày mẹ chết và tài sản của cha mẹ để lại khi chết là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh Nay bà giữ Phụng vẫn nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chia tài sản thừa kế của cha mẹ bà chết để lại là nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo như biên bản hòa giải ngay thành ngày 26 tháng 11 năm 2018. Bà có nguyện vọng được nhận nhà, hoàn tiền lại cho các đồng thừa kế khác.

Bị đơn Bà Đặng Thị Thúy Ng trình bày:

Bà đề nghị Tòa án chia thừa kế của cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật. Bà đồng ý để bà Ph nhận nhà và hoàn tiền lại cho bà. Giá trị nhà đất để tính kỹ phần là 11.000.000.000 (Mười một tỷ) đồng chứ không phải theo giá trị nhà đất do Hội đồng định giá đã định. Do bà Ph khởi kiện nên bà không đồng ý chịu án phí của bà cũng như các chi phí thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, bà Đặng Thị Mộng Dung trình bày: Đồng ý chia thừa kế của cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật. Đồng ý để bà Ph nhận nhà và hoàn tiền lại cho các ông bà. Giá trị nhà đất để tính kỹ phần là tính theo giá trị nhà đất đã được Hội đồng định giá định giá vào ngày 14/6/2018 là 9.369.638.700 (Chín tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm) đồng.

Bà Đặng Thị Trà M trình bày: Đồng ý chia thừa kế của cha bà là Ông Đặng Đình T8 để lại theo quy định của pháp luật. Đồng ý để bà Ph nhận nhà và hoàn tiền lại cho bà. Giá trị nhà đất để tính kỹ phần là tính theo giá trị nhà đất đã được Hội đồng định giá định giá vào ngày 14/6/2018 là 9.369.638.700 (Chín tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia di sản thừa kế của ông ông Đặng Đình Ch và bà Vũ Thị Th theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa để bà Ph nhận nhà và hoàn trả lại kỹ phần thừa kế theo thỏa thuận cho các đồng thừa kế. Án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về thừa kế tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Đặng Đình D và Ông Đặng Đình Th1 đang cư trú hợp pháp tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét Bà Ngô Thị Th2, Ông Đặng Đình T, Ông Đặng Đình T1, Bà Đặng Thị Mỹ Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên

tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các ông, bà Th2, Tân, Tùng, Trinh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn Bà Đặng Thị Thúy Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thời hiệu thừa kế: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: "...Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, ..., kể từ thời điểm mở thừa kế...", Ông Đặng Đình Ch chết ngày 27/9/1998, bà Vũ Thị Th chết ngày 17/5/2010, ngày 30/10/2017 Bà Đặng Thị Thúy Ph (con của ông Ch, bà Th) khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chia di sản của ông Ch, bà Th là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Ch ín, bà Th vẫn còn.

Di sản: là nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 20902/2002 ngày 07/11/2002 do ông Đặng Đình Ch và bà Vũ Thị Th đứng tên để lại.

Ông Đặng Đình Ch và bà Vũ Thị Th chết không để lại di chúc.

Những người thừa kế theo pháp luật của ông Ch ín: Ông Đặng Đình Ch chết ngày 27/9/1998, có vợ là bà Vũ Thị Th (chết ngày 17/5/2010, không có đăng ký kết hôn), và vợ là bà Vũ Thị Đ (chết ngày 19/4/2017, có giấy khai giá thú ngày 26/3/1937) và có 10 người con: Bà Đặng Thị Mỹ D, Ông Đặng Đình T8 (chết ngày 16/9/2017), Ông Đặng Đình D, Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Bà Đặng Thị Thúy Ph, Bà Đặng Thị Thúy Ng, Ông Đặng Đình Th1 theo quy định tại Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà Đặng, Ông T8, ông Dũng, ông H, bà L, ông C, ông Thịnh, bà Ph, bà Nga, ông Th1, Ông T8 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ch.

Bà Vũ Thị Đ chết ngày 19/4/2017, không có di chúc, có con duy nhất là bà Đặng Thị Mỹ D, Ông Đặng Đình T8 chết ngày. 16/9/2017, không có di chúc, có vợ là Ngô Thị Th2 và 04 người con là Ông Đặng Đình T, Bà Đặng Thị Trà M, Ông Đặng Đình T1, bà Trịnh Thị Mỹ Tr, theo quy định tại Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bà D là hàng thừa kế thứ nhất và duy nhất của bà Đ, bà Th2 và ông T, bà M, ông T1, bà Tr là hàng thừa kế thứ nhất của Ông T8. Như vậy, bà D được hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Đ; Bà Th2, ông T, bà M, ông T1, bà Tr được hưởng thừa kế theo pháp luật của Ông T8. Ghi nhận bà Th2 đồng ý nhận phần thừa kế của ông T1, bà Tr được hưởng cho bà Th2. Phần ông T từ chối nhận phần thừa kế được chia đều cho các đồng thừa kế của Ông T8 theo quy định tại khoản 3 Điều 651 Bộ luật Dân sự.

Như vậy, những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của ông Ch gồm: Bà Vũ Thị Đ (người được hưởng thừa kế của bà Đ là là Đặng Thị Mỹ D), bà D, ông D, ông H, bà L, ông C, ông Th, bà Ph, bà Ng, ông Th1 và các đồng thừa kế của Ông T8 là bà Th2, ông T, bà M, ông T1, bà Tr.

Những người thừa kế theo pháp luật của bà Th: Bà Vũ Thị Th (chết ngày 17/5/2010) và có 09 người con: Ông Đặng Đình T8 (chết ngày 16/9/2017), Ông Đặng Đình D, Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Bà Đặng Thị Thúy Ph, Bà Đặng Thị Thúy Ng, Ông Đặng Đình Th1 theo quy định tại Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Ông T8, ông Dũng, ông H, bà L, ông C, ông Thịnh, bà Ph, bà Nga, ông Thiện là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Th.

Như vậy, những người được hưởng thừa kế theo pháp luật của bà Th gồm: Ông D, ông H, bà L, ông C, ông Th, bà Ph, bà Ng, ông Th1 và các đồng thừa kế của Ông T8 là bà Th2, ông T, bà M, ông T1, bà Tr.

Phân chia di sản: Theo biên bản định giá ngày 14 tháng 6 năm 2018 thì giá trị nhà và đất tọa lạc 65 Đường số 3, Cư xá H, Phường G, Quận P Thành phố Hồ Chí Minh là 9.369.638.700 đồng.

Tại phiên tòa, bà D, ông H, bà L, ông C, ông Th (bà Ph đại diện), bà Ph, ông Th1 (ông H đại diện), bà M đều yêu cầu Tòa chia theo pháp luật, đồng ý để bà Ph nhận nhà và hoàn trả kỹ phần thừa kế của họ được hưởng theo giá trị nhà và đất đã định là 9.369.638.700 đồng. Ông Th (bà Ng đại diện) và bà Ng yêu cầu Tòa chia theo pháp luật, bà không đồng ý đóng án phí vì bà không tranh chấp, bà đồng ý để bà Ph nhận nhà và hoàn trả kỹ phần thừa kế của bà và ông Th được hưởng theo giá trị nhà và đất là 11.000.000.000 đồng. Bà Ph đồng ý với các yêu cầu nêu trên của các đồng thừa kế, đồng ý thanh toán các kỹ phần thừa kế cho các đồng thừa kế ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, hạn cuối là ngày 31/5/2019. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa như sau:

Chia di sản thừa kế của ông Ch để lại là $\frac{1}{2}$ nhà đất số 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh làm mười một phần bằng nhau, cho mười một người được hưởng thừa kế của ông Ch mỗi người thừa kế được hưởng 01 kỹ phần trị giá $(9.369.638.700 \text{ đồng} : 2 : 11) = 425.892.668$ (Bốn trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng

Chia di sản thừa kế của bà Th để lại là $\frac{1}{2}$ nhà đất số 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh làm 9 (chín) phần bằng nhau cho chín người được hưởng thừa kế của bà Th, mỗi người thừa kế được

hưởng 01 kỷ phần trị giá $(9.369.638.700 : 2 : 9) = 520.535.483$ (Năm trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi ba) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph hoàn trả kỷ phần thừa kế của bà Ng, ông D theo giá trị nhà và đất là 11.000.000.000 đồng, đóng án phí dân sự sơ thẩm và chịu chi phí thi hành án cho bà Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Đình D cho kỷ phần mình được hưởng cho Bà Đặng Thị Thúy Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Đình Th1 cho kỷ phần của mình cho Bà Đặng Thị Thúy Ph.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T1, bà Tr cho kỷ phần thừa kế của mình được hưởng cho bà Th2.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Đình T từ chối di sản thừa kế của Ông T8.

Như vậy, các đương sự được hưởng phần thừa kế của mình, cụ thể như sau:

1/ Bà Đặng Thị Mỹ D được hưởng một kỷ phần được thừa kế của ông Ch và một kỷ phần được thừa kế của bà Vũ Thị Đ, tổng cộng bà D được hưởng số tiền: $425.892.668 \text{ đồng} \times 2 = 851.785.336$ (Tám trăm năm mươi một triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

2/ Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Ông Đặng Đình Th1, mỗi người được hưởng một kỷ phần được thừa kế của ông Ch và một kỷ phần được thừa kế của bà Vũ Thị Th số tiền là $425.892.668 \text{ đồng} + 520.535.483 \text{ đồng} = 946.428.151$ (Chín trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn một trăm năm mươi một) đồng.

3/ Bà Đặng Thị Thúy Ng và Ông Đặng Đình D được hưởng một kỷ phần được thừa kế của ông Ch và một kỷ phần được thừa kế của bà Vũ Thị Th theo giá trị nhà và đất là 11.000.000.000 đồng. Như vậy bà Ng, ông D mỗi người được hưởng số tiền là $(11.000.000.000 : 2 : 11) + (11.000.000.000 \text{ đồng} : 2 : 9) = 500.000.000 \text{ đồng} + 611.111.111 \text{ đồng} = 1.111.111.111 \text{ đồng}$. Ông D nhường kỷ phần được hưởng của mình cho bà Ng nên bà Ng được hưởng $1.111.111.111 \times 2 = 2.222.222.222$ (Hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng.

Đối với kỷ phần thừa kế của Ông Đặng Đình T8 được hưởng là 946.428.151 đồng. Do Ông T8 chết ngày 16 tháng 9 năm 2017 có vợ là Bà Ngô Thị Th2 và các con Đặng Đình T1, Đặng Đình T, Đặng Thị Trà M, Đặng Thị Mỹ Trinh nên chia kỷ phần của Ông T8 làm 05 phần bằng nhau là $946.428.151 \text{ đồng} : 5 = 189.285.630 \text{ đồng}$. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th2 đồng ý nhận kỷ phần thừa kế

của ông T1, bà Tr được hưởng cho bà Th2. Như vậy, bà Th2 được 03 phần thừa kế nêu trên. Ông Đặng Đình T từ chối nhận di sản thừa kế, do đó kỹ phần ông T được hưởng chia đều cho các đồng thừa kế còn lại của Ông T8, bà Th2, ông T1, bà Tr, bà M được hưởng số tiền là $189.285.630 \text{ đồng} : 4 = 47.321.408 \text{ đồng}$, cụ thể như sau:

4/ Bà Ngô Thị Th2 được hưởng số tiền $(189.285.630 \text{ đồng} + 47.321.408 \text{ đồng}) \times 3 = 709.821.113$ (Bảy trăm lẻ chín triệu tám trăm hai mươi một ngàn một trăm mười ba) đồng.

5/ Bà Đặng Thị Trà M được hưởng số tiền $(189.285.630 \text{ đồng} + 47.321.408 \text{ đồng}) = 236.607.038$ (Hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn ba mươi tám) đồng

Sau khi thanh toán xong cho những người được hưởng thừa kế nêu trên, Bà Đặng Thị Thúy Ph được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất trên để đứng tên Bà Đặng Thị Thúy Ph sở hữu theo quy định pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Hạn cuối ngày 31/5/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận các đương sự không yêu cầu về chi phí mai táng, chi phí cho việc bảo quản di sản.

Án phí, chi phí tố tụng:

Án phí:

Bà Đặng Thị Mỹ D sinh năm 1943, Bà Ngô Thị Th2 sinh năm 1944, Đặng Đình Dũng sinh năm 1950, Đặng Đình H sinh năm 1952, Bà Đặng Thị Mộng L, sinh năm 1954, ông Đặng Đình C sinh năm 1956, Đặng Đình Th sinh năm 1957, Đặng Thị Thúy Ph sinh ngày 24 tháng 3 năm 1959 thuộc trường hợp người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 thì bà D, bà Ph, bà Th2, ông H, ông C, bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Thúy Ng phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản 1.111.111.111 đồng mà bà Ng được chia: $36.000.000 \text{ đồng} + 3 \% \times (1.111.111.111 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 45.333.333$ (Bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Đặng Thị Thúy Ph chịu án phí nêu trên cho bà Ng. Bà Ph phải nộp 45.333.333 (Bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng.

Ông Đặng Đình Th1 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản 946.428.151 đồng mà ông Th1 được chia: $36.000.000 \text{ đồng} + 3 \% \times (946.428.151 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 40.392.845$ (Bốn mươi triệu ba trăm chín hai ngàn tám trăm bốn mươi lăm) đồng.

Bà Đặng Thị Trà M phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản 236.607.038 đồng mà bà M được chia: $5 \% \times 236.607.038 \text{ đồng} = 11.830.352$ (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng.

Ông Đặng Đình T1, Bà Đặng Thị Mỹ Tr cho phân thừa kế của mình cho Bà Ngô Thị Th2 nên bà Th2 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản 236.607.038 đồng mà ông T1, bà Tr được chia: $(5 \% \times 236.607.038 \text{ đồng}) \times 2 = 23.660.704$ (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bảy trăm lẻ bốn) đồng.

Ông Đặng Đình T, Đặng Đình T1, Đặng Thị Mỹ Tr không phải chịu án phí do không nhận phần thừa kế mà mình được hưởng.

Chi phí tố tụng: Ghi nhận bà Ph tự nguyện chịu chi phí do vẽ, định giá. Bà Ph đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26, Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 138, Điều 141, Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 623, Điều 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đặng Thị Thúy Ph.

Xác định giá trị nhà đất tọa lạc tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 9.369.638.700 (Chín tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm) đồng là di sản thừa kế của ông Ch và bà Th để lại.

Chia di sản thừa kế của ông Ch để lại là $\frac{1}{2}$ nhà đất số 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh làm 11 (Mười một) phần bằng nhau mỗi người thừa kế được hưởng 01 kỷ phần trị giá 425.892.668 (Bốn trăm hai mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng

Chia di sản thừa kế của bà Th để lại là $\frac{1}{2}$ nhà đất số 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh làm 9 (chín) phần bằng nhau mỗi người thừa kế được hưởng 01 kỷ phần trị giá 520.535.483 (Năm trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi ba) đồng.

Những người thừa kế theo pháp luật của ông Ch gồm: Bà Vũ Thị Đ (người được hưởng thừa kế của bà Đ là là Đặng Thị Mỹ D), bà Đặng Thị Mỹ D, Ông Đặng Đình D, Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Bà Đặng Thị Thúy Ph, Bà Đặng Thị Thúy Ng, Ông Đặng Đình Th1 và Ông Đặng Đình T8 (các đồng thừa kế của Ông T8 là Bà Ngô Thị Th2 ông Đặng Đình T1, Ông Đặng Đình T, Bà Đặng Thị Trà M, Bà Đặng Thị Mỹ Tr).

Những người thừa kế theo pháp luật của bà Vũ Thị Th gồm: Ông Đặng Đình D, Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Bà Đặng Thị Thúy Ph, Bà Đặng Thị Thúy Ng, Ông Đặng Đình Th1 và các đồng thừa kế của Ông T8 là Bà Ngô Thị Th2 ông Đặng Đình T1, Ông Đặng Đình T, Bà Đặng Thị Trà M, Bà Đặng Thị Mỹ Tr.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph hoàn trả kỷ phần thừa kế của bà Ng, ông D theo giá trị nhà và đất là 11.000.000.000 đồng, đóng án phí dân sự sơ thẩm và chịu chi phí thi hành án cho bà Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Đình D cho kỷ phần thừa kế của mình được hưởng cho Bà Đặng Thị Thúy Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Đặng Đình Th1 cho kỷ phần thừa kế của mình được hưởng cho Bà Đặng Thị Thúy Ph.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T1, bà Tr cho kỷ phần thừa kế của mình được hưởng cho bà Th2.

Bà Đặng Thị Thúy Ph được sở hữu toàn bộ di sản thừa kế của ông Ch bà Th là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 65 Đường số 3

Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đặng Thị Thúy Ph có trách nhiệm hoàn tiền cho những người được hưởng thừa kế, cụ thể như sau:

1/ Bà Đặng Thị Mỹ D số tiền: 851.785.336 (Tám trăm năm mươi một triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

2/ Ông Đặng Đình H, Bà Đặng Thị Mộng L, Ông Đặng Đình C, Ông Đặng Đình Th1, Ông Đặng Đình Th1 mỗi người số tiền: 946.428.151 (Chín trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn một trăm năm mươi một) đồng.

3/ Bà Đặng Thị Thúy Ng số tiền: 2.222.222.222 (Hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi hai ngàn hai trăm hai mươi hai) đồng.

4/ Bà Ngô Thị Th2 số tiền: 709.821.113 (Bảy trăm lẻ chín triệu tám trăm hai mươi một ngàn một trăm mười ba) đồng.

5/ Bà Đặng Thị Trà M số tiền: 236.607.038 (Hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm lẻ bảy ngàn ba mươi tám) đồng.

Sau khi thanh toán xong cho những người được hưởng thừa kế nêu trên, Bà Đặng Thị Thúy Ph được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại 65 Đường số 3 Cư xá H, Phường G, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất trên để đứng tên Bà Đặng Thị Thúy Ph sở hữu theo quy định pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Hạn cuối ngày 31/5/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí, chi phí tố tụng:

2.1/ Án phí:

Bà Đặng Thị Mỹ D sinh năm 1943, Bà Ngô Thị Th2 sinh năm 1944, Đặng Đình D sinh năm 1950, Ông Đặng Đình H sinh năm 1952, Bà Đặng Thị Mộng L, sinh năm 1954, ông Đặng Đình C sinh năm 1956, Đặng Đình Thịnh sinh năm 1957, Đặng Thị Thúy Ph sinh ngày 24 tháng 3 năm 1959 thuộc trường hợp người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 thì bà D, bà Ph, bà Th2, ông H, ông C, bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Ph phải nộp là 45.333.333 (Bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Nhưng cần trừ số tiền 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2007/0048111 ngày 09/11/2017. Bà Ph còn phải nộp 38.333.333 (Ba mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng.

Ông Đặng Đình Th1 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm 40.392.845 (Bốn mươi triệu ba trăm chín hai ngàn tám trăm bốn mươi lăm) đồng.

Bà Đặng Thị Trà M phải chịu số tiền án phí sơ thẩm 11.830.352 (Mười một triệu tám trăm ba mươi ngàn ba trăm năm mươi hai) đồng.

Ông Đặng Đình T1, Bà Đặng Thị Mỹ Tr cho phần thừa kế của mình cho Bà Ngô Thị Th2 nên bà Th2 phải chịu số tiền án phí sơ thẩm 23.660.704 (Hai mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bảy trăm lẻ bốn) đồng.

Ông Đặng Đình T, Đặng Đình T1, Đặng Thị Mỹ Trinh không phải chịu án phí do không nhận phần thừa kế mà mình được hưởng.

2.2/ Chi phí tố tụng: Ghi nhận bà Ph tự nguyện chịu chi phí đo vẽ, định giá. Bà Ph đã nộp đủ.

3/ Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với Ông Đặng Đình Th1, Ông Đặng Đình D thời hạn kháng cáo là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt